

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Trọng	Hiếu	22	9	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Hóa học	17.75	Giải Nhất
2	Đỗ Trọng	Hiếu	31	5	2006	9	A1	Thanh Am	Hóa học	17.00	Giải Nhất
3	Lương Minh Hiếu	Ngọc	5	7	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Hóa học	16.25	Giải Nhì
4	Bùi Nguyễn Huy	Hùng	20	9	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Hóa học	15.50	Giải Nhì
5	Phạm Minh	Trí	19	2	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Hóa học	15.00	Giải Nhì
6	Nguyễn Minh	Hà	6	12	2006	9	A4	Gia Thụy	Hóa học	14.50	Giải Nhì
7	Nguyễn Ngọc	Anh	30	1	2006	9	A7	Ngọc Lâm	Hóa học	13.00	Giải Nhì
8	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	19	8	2006	9	A2	Gia Thụy	Hóa học	12.50	Giải Nhì
9	Nguyễn Minh	Hiếu	13	4	2006	9	A2	Gia Thụy	Hóa học	11.75	Giải Ba
10	Hoàng Phi	Long	2	7	2006	9	A	Ái Mộ	Hóa học	11.75	Giải Ba
11	Hoàng Phúc	Hung	9	10	2006	9	A7	Ngọc Thụy	Hóa học	11.50	Giải Ba
12	Nguyễn Giang	Thanh	2	8	2006	9	A	Ái Mộ	Hóa học	11.50	Giải Ba
13	Võ Minh	Trang	24	2	2006	9	E	Thạch Bàn	Hóa học	11.50	Giải Ba
14	Nguyễn Tuệ	Minh	16	9	2006	9	A3	Sài Đồng	Hóa học	11.00	Giải Ba
15	Lương Quỳnh	Anh	17	12	2006	9	A	Đức Giang	Hóa học	10.25	Giải Ba
16	Lê Hữu Thái	Dương	12	10	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Hóa học	10.25	Giải Ba
17	Nguyễn Hải	Anh	26	1	2006	9	A	Đức Giang	Hóa học	10.00	Giải KK
18	Phạm Gia	Anh	25	5	2006	9	A2	Gia Thụy	Hóa học	10.00	Giải KK
19	Nghiêm Ngọc	Long	30	3	2006	9	E	Đức Giang	Hóa học	10.00	Giải KK
20	Trần Thanh	Toàn	22	9	2006	9	A1	Sài Đồng	Hóa học	10.00	Giải KK
21	Nguyễn Thị Hải	Ngọc	2	8	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Hóa học	8.75	Giải KK
22	Trần Gia	Hân	28	2	2006	9	A1	Gia Thụy	Hóa học	8.50	Giải KK
23	Nguyễn Phương	Anh	8	11	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Hóa học	8.25	Giải KK
24	Tô Thanh	Trúc	18	9	2006	9	A2	Ngọc Lâm	Hóa học	8.00	Giải KK
25	Nguyễn Hoàng	Tùng	22	9	2006	9	A4	Gia Thụy	Hóa học	8.00	Giải KK
26	Lê Quang Minh	Hiếu	10	01	2006	9	B	Long Biên	Hóa học	7.75	Giải KK
27	Nguyễn Anh	Hiếu	25	6	2006	9	A	Đức Giang	Hóa học	7.50	
28	Lưu Phú	Thành	14	8	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Hóa học	7.50	
29	Nguyễn Kim Gia	Huy	7	7	2006	9	A2	Thượng Thanh	Hóa học	7.25	
30	Hoàng Ngọc	Liên	10	5	2006	9	A2	Thanh Am	Hóa học	7.00	
31	Trần Đoan	Trang	13	5	2006	9	A1	Sài Đồng	Hóa học	6.50	
32	Nguyễn Hà	Vy	17	2	2006	9	H	Thạch Bàn	Hóa học	6.50	
33	Lê Ngọc	Lan	26	2	2006	9	A1	Việt Hưng	Hóa học	6.25	
34	Nguyễn Cao Thủy	Dung	28	6	2006	9	C	Phúc Đồng	Hóa học	6.00	
35	Nguyễn Việt	Anh	05	01	2006	9	A1	Ngọc Thụy	Hóa học	5.75	
36	Nguyễn Đàm	Khánh	24	6	2006	9	A2	Sài Đồng	Hóa học	5.50	
37	Nguyễn Bảo	Ngọc	20	2	2006	9	C	Ái Mộ	Hóa học	5.50	
38	Trương Hoàng Nguyên	Vũ	17	10	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Hóa học	5.50	



39	Vũ Phương	An	11	4	2006	9	A8	Sài Đồng	Hóa học	5.00	
40	Hoàng Nguyễn Mỹ	Anh	2	2	2006	9	A3	Bồ Đề	Hóa học	4.75	
41	Hoàng Hạnh	Nguyên	21	10	2006	9	A1	Sài Đồng	Hóa học	4.50	
42	Nguyễn Hoàng Tuấn	Duy	11	10	2006	9	C	Giang Biên	Hóa học	2.75	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020



UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	năm	Khối	Lớp				
1	Phí Ngọc Khánh	Linh	26	12	2006	9	A2	Gia Thụy	Sinh học	14.00	Giải Nhất
2	Nguyễn Hương	Ly	11	1	2006	9	C	Cự Khối	Sinh học	12.50	Giải Nhất
3	Nguyễn Hiền	Linh	13	6	2006	9	A3	Gia Thụy	Sinh học	11.50	Giải Nhì
4	Ngô Văn	Phong	28	7	2006	9	C	Cự Khối	Sinh học	10.25	Giải Nhì
5	Lê Phương	Nga	23	1	2006	9	C	Ái Mộ	Sinh học	9.75	Giải Nhì
6	Văn Đình	Bách	3	9	2006	9	C	Ái Mộ	Sinh học	9.50	Giải Nhì
7	Đình Hà	Vi	30	1	2006	9	A6	Ngọc Lâm	Sinh học	9.00	Giải Ba
8	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	22	7	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Sinh học	9.00	Giải Ba
9	Nguyễn Dương	Ngân	23	08	2006	9	A	Long Biên	Sinh học	8.50	Giải Ba
10	Nguyễn Minh	Ngọc	1	8	2006	9	E	Ngô Gia Tự	Sinh học	8.50	Giải Ba
11	Vũ Thanh	Bình	17	6	2006	9	A1	Thượng thanh	Sinh học	8.25	Giải Ba
12	Bùi Hoàng	Yến	16	12	2006	9	A1	Phúc Lợi	Sinh học	8.00	Giải Ba
13	Đặng Minh	Khuê	6	1	2006	9	A	Ái Mộ	Sinh học	7.75	Giải Ba
14	Đoàn Hà Mai	Anh	15	7	2006	9	A1	Sài Đồng	Sinh học	7.50	Giải KK
15	Ngô Hà	Anh	7	8	2006	9	E	Thạch Bàn	Sinh học	7.00	Giải KK
16	Trần Hoài	Linh	13	3	2006	9	A2	Sài Đồng	Sinh học	6.75	Giải KK
17	Nguyễn Minh	Hằng	11	9	2006	9	A2	Việt Hưng	Sinh học	6.50	Giải KK
18	Văn Thị Phương	Linh	20	8	2006	9	A1	Thanh Am	Sinh học	6.50	Giải KK
19	Nguyễn Hoàng Tha	An	2	1	2006	9	B	Long Biên	Sinh học	6.25	Giải KK
20	Nguyễn Hà	Anh	10	3	2006	9	A2	Thượng Than	Sinh học	6.25	Giải KK
21	Văn Quỳnh	Anh	6	2	2006	9	A1	Gia Thụy	Sinh học	6.25	Giải KK
22	Đào Nhật Duy	Anh	13	7	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Sinh học	6.25	Giải KK
23	Lê Minh	Hoàng	6	1	2006	9	A8	Sài Đồng	Sinh học	6.00	
24	Bùi Ngọc	Huyền	1	3	2006	9	A2	Thanh Am	Sinh học	6.00	
25	Lê Phương	Uyên	22	9	2006	9	A1	Gia Thụy	Sinh học	6.00	
26	Nguyễn Tuấn	Đạt	19	2	2006	9	A	Ngô Gia Tự	Sinh học	5.75	
27	Hoàng Phương	Liên	10	5	2006	9	A2	Thanh Am	Sinh học	5.50	
28	Nguyễn Khánh	Chi	21	10	2006	9	E	Thạch Bàn	Sinh học	5.00	
29	Nguyễn Ngọc	Bích	19	10	2006	9	A2	Sài Đồng	Sinh học	4.50	
30	Nguyễn Bảo	Anh	14	1	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Sinh học	4.25	



31	Trần Nguyễn Tuấn	Kiệt	27	12	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Sinh học	4.00	
32	Trần Anh	Tuấn	01	12	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Sinh học	4.00	
33	Hoàng Thị Ngọc	Hân	1	12	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Sinh học	1.50	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đào Thị Hoa



UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Mai	Phương	21	3	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Lịch Sử	14.75	Giải Nhất
2	Kiều Thúy	Hằng	18	4	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Lịch sử	13.25	Giải Nhất
3	Lê Hiếu	Ngân	19	8	2006	9	C	Giang Biên	Lịch sử	13.00	Giải Nhì
4	Phùng Minh	Tú	16	7	2006	9	A9	Gia Thụy	Lịch sử	12.75	Giải Nhì
5	Đào Thu	Thảo	29	5	2006	9	C	Giang Biên	Lịch sử	12.50	Giải Nhì
6	Nguyễn My	Anh	16	9	2006	9	A4	ĐT Việt Hưng	Lịch sử	12.25	Giải Nhì
7	Nguyễn Tuấn	Nam	16	8	2006	9	A1	Thượng Thanh	Lịch sử	12.00	Giải Nhì
8	Nguyễn Hoài	Thanh	8	3	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Lịch sử	12.00	Giải Nhì
9	Trần Mỹ	Tâm	14	7	2006	9	A2	Phúc Lợi	Lịch sử	11.50	Giải Ba
10	Nguyễn Ngọc	Trâm	24	8	2006	9	A2	Phúc Lợi	Lịch sử	11.50	Giải Ba
11	Nguyễn Linh	Nhi	24	1	2006	9	B	Ngô Gia Tự	Lịch sử	11.25	Giải Ba
12	Lê Bích	Ngọc	3	5	2006	9	A2	Thượng Thanh	Lịch sử	11.00	Giải Ba
13	Ngô Đoàn Quan	Anh	26	11	2006	9	B	Phúc Đồng	Lịch sử	10.75	Giải Ba
14	Nguyễn Bích	Ngân	6	12	2006	9	A2	Thượng Thanh	Lịch sử	10.25	Giải Ba
15	Phùng Minh	Phương	29	8	2006	9	A	Ngô Gia Tự	Lịch sử	10.25	Giải Ba
16	Nguyễn Ngọc	Mai	20	8	2006	9	A2	Phúc Lợi	Lịch sử	10.00	Giải Ba
17	Nguyễn Hoàng	Giang	16	11	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Lịch Sử	9.75	Giải KK
18	Nguyễn Trung	Hiếu	26	8	2006	9	A3	ĐT Việt Hưng	Lịch sử	9.75	Giải KK
19	Nguyễn Khải	Hoàng	4	7	2006	9	A	Giang Biên	Lịch sử	9.25	Giải KK
20	Vũ Đình Quang	Huy	31	3	2006	9	C	Cự Khối	Lịch sử	9.25	Giải KK
21	Nguyễn Hoàng	Long	25	5	2006	9	A1	Ngọc Thụy	Lịch sử	9.25	Giải KK
22	Nguyễn Thủy	Tiên	24	12	2006	9	A2	Bồ Đề	Lịch sử	9.25	Giải KK
23	Hoàng Văn	Linh	4	8	2006	9	A6	Ngọc Lâm	Lịch Sử	9.00	Giải KK
24	Trần Ngọc	Anh	23	11	2006	9	A3	Gia Thụy	Lịch sử	8.50	Giải KK
25	Trương Bá Quang	Hưng	16	3	2006	9	A1	Việt Hưng	Lịch sử	8.00	
26	Nguyễn Hà	Châu	18	2	2006	9	B	Phúc Đồng	Lịch sử	7.25	
27	Ngô Khánh	Linh	3	9	2006	9	A6	Gia Thụy	Lịch sử	7.25	
28	Nguyễn Hoàng K	Linh	23	10	2006	9	A	Ái Mộ	Lịch sử	7.00	
29	Đào Thanh	Thủy	6	9	2006	9	C	Giang Biên	Lịch sử	6.75	
30	Phạm Thanh	Quang	29	5	2006	9	A2	Sài Đồng	Lịch sử	6.75	
31	Đỗ Minh	Quân	8	1	2006	9	A	Ái Mộ	Lịch sử	6.25	
32	Đặng Lê Ngọc	Diệp	13	1	2006	9	A4	Gia Thụy	Lịch sử	5.25	
33	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	27	11	2006	9	A3	Phúc Lợi	Lịch sử	4.75	
34	Nguyễn Mạnh	Trung	15	09	2006	9	B	Long Biên	Lịch sử	4.25	
35	Kiều Tuấn	Anh	11	2	2006	9	A3	Phúc Lợi	Lịch sử	4.00	



36	Nguyễn Thanh	Thảo	7	12	2006	9	A	Long Biên	Lịch sử	4.00	
37	Vũ Anh	Thư	29	03	2006	9	B	Long Biên	Lịch sử	3.75	
38	Ngô Quỳnh	Anh	4	9	2006	9	A6	Ngọc Lâm	Lịch Sử	2.75	
39	Lương Thanh	Tâm	27	7	2006	9	A4	Việt Hưng	Lịch sử	2.00	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Thị Hoa



KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	năm	Khối	Lớp				
1	Đinh Nguyễn Hoài	Phương	26	10	2006	9	B1	Vinschool	Tiếng Anh	17.90	Giải Nhất
2	Đỗ Khôi	Nguyên	28	6	2006	9	E	Đức Giang	Tiếng Anh	16.50	Giải Nhất
3	Nguyễn Ngọc	Khánh	9	12	2006	9	A4	LTK	Tiếng Anh	16.40	Giải Nhất
4	Luyện Phương	Linh	10	11	2006	9	A2	Gia Thụy	Tiếng Anh	16.40	Giải Nhất
5	Nguyễn Gia	Khiêm	31	8	2006	9	A1	Phúc Lợi	Tiếng Anh	16.20	Giải Nhì
6	Hoàng Yến	Chi	10	11	2006	9	A5	Vinschool	Tiếng Anh	15.60	Giải Nhì
7	Cần Hoàng Khôi	Nguyên	15	1	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	15.60	Giải Nhì
8	Nguyễn Phương	Thanh	15	4	2006	9	A4	LTK	Tiếng Anh	15.60	Giải Nhì
9	Nguyễn Phúc Gia	Anh	19	01	2006	9	A4	Vinschool	Tiếng Anh	15.40	Giải Nhì
10	Phan Ngọc	Linh	28	12	2006	9	A2	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	15.40	Giải Nhì
11	Nguyễn Phương	Thảo	19	12	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	15.30	Giải Nhì
12	Nguyễn Lan	Phương	24	02	2006	9	A3	Vinschool	Tiếng Anh	15.20	Giải Ba
13	Nguyễn Thị An	Khanh	03	09	2006	9	A4	Vinschool	Tiếng Anh	15.20	Giải Ba
14	Lưu Phương	Hoa	2	8	2006	9	A6	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	14.80	Giải Ba
15	Nguyễn Thành	Hung	8	4	2006	9	B	Ái Mộ	Tiếng Anh	14.80	Giải Ba
16	Vũ Hà	Phương	2	7	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	14.80	Giải Ba
17	Nguyễn Thùy	Trang	13	12	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	14.80	Giải Ba
18	Hoàng Hải	Đăng	3	9	2006	9	A4	Gia Thụy	Tiếng Anh	14.60	Giải Ba
19	Nguyễn Trần Thiên	Minh	13	01	2006	9	A	Long Biên	Tiếng Anh	14.60	Giải Ba
20	Bùi Bảo	Ngọc	17	5	2006	9	A4	Gia Thụy	Tiếng Anh	14.50	Giải Ba
21	Phạm Gia	Hòa	24	5	2006	9	A4	LTK	Tiếng Anh	14.40	Giải KK
22	Võ Hoàng	Hùng	11	02	2006	9	B2	Vinschool	Tiếng Anh	14.40	Giải KK
23	Trần Ngọc	Hung	29	1	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	14.40	Giải KK
24	Đinh Hạnh	Trang	4	7	2006	9	A1	Thanh Am	Tiếng Anh	14.40	Giải KK
25	Nguyễn Hương	Giang	29	6	2006	9	A4	LTK	Tiếng Anh	14.20	Giải KK
26	Phạm Đức	Trí	10	09	2006	9	B2	Vinschool	Tiếng Anh	14.10	Giải KK
27	Trần Anh	Quân	1	9	2006	9	A5	Gia Thụy	Tiếng Anh	13.90	Giải KK
28	Nguyễn Bằng	Linh	4	8	2006	9	A5	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	13.80	Giải KK
29	Nguyễn Thị Mai	Tùng	3	9	2006	9	A	Ái Mộ	Tiếng Anh	13.70	Giải KK
30	Nguyễn Minh	Hằng	17	3	2006	9	B	Ái Mộ	Tiếng Anh	13.60	Giải KK
31	Ngô Ngọc	Linh	6	2	2006	9	A2	Gia Thụy	Tiếng Anh	13.60	Giải KK
32	Phạm Vũ Hà	Phương	26	7	2006	9	A1	Thanh Am	Tiếng Anh	13.50	Giải KK
33	Nguyễn Thị Huyền	Anh	08	03	2006	9	A4	Vinschool	Tiếng Anh	13.40	
34	Lê Cao Trọng	Quốc	15	12	2006	9	A3	Gia Thụy	Tiếng Anh	13.40	
35	Nguyễn Ngọc	Khánh	19	6	2006	9	A1	Gia Thụy	Tiếng Anh	13.00	
36	Trương Anh	Quân	10	7	2006	9	B	Ái Mộ	Tiếng Anh	12.80	
37	Trần Ngọc	Linh	25	10	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Tiếng Anh	12.60	
38	Nguyễn Phương	Nhi	19	10	2006	9	A1	Phúc Lợi	Tiếng Anh	12.50	



39	Đỗ Trịnh Thuận	Minh	20	2	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Tiếng Anh	12.40	
40	Nguyễn Khánh	Linh	27	1	2006	9	A1	Phúc Lợi	Tiếng Anh	12.20	
41	Tạ Minh	Quang	6	6	2006	9	A1	Sài Đồng	Tiếng Anh	11.80	
42	Nguyễn Minh	Son	27	12	2006	9	A3	Phúc Lợi	Tiếng Anh	11.70	
43	Nguyễn Bảo	Hiền	7	2	2006	9	B	Ái Mộ	Tiếng Anh	11.60	
44	Lê Kiều	Trang	7	4	2006	9	C	Ái Mộ	Tiếng Anh	11.30	
45	Tổng Nhật	Linh	31	12	2006	9	A4	Ngọc Thụy	Tiếng Anh	11.00	
46	Trang Tiến	Minh	15	2	2006	9	A4	Gia Thụy	Tiếng Anh	11.00	
47	Lê Nguyễn Diệu	Anh	22	7	2006	9	A2	Thượng Thanh	Tiếng Anh	10.80	
48	Bùi Nhật	Minh	20	10	2006	9	A	Ái Mộ	Tiếng Anh	10.20	
49	Nguyễn Ngọc	Nam	7	2	2006	9	A4	Ngọc Thụy	Tiếng Anh	9.80	
50	Hoàng Hải	Yến	25	10	2006	9	A4	LTK	Tiếng Anh	9.80	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đào Thị Hoa



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021**

ST T	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Duy	Minh	9	9	2006	9	A1	ĐTVH	Tin học	13.50	Giải Nhất
2	Vũ Đình	Phúc	10	11	2006	9	A	Đức Giang	Tin học	13.00	Giải Nhì
3	Lê Viết Quang	Minh	16	6	2006	9	A6	Ngọc Lâm	Tin học	11.50	Giải Nhì
4	Vũ Đăng	Thành	11	5	2006	9	A	Ái Mộ	Tin học	11.00	Giải Ba
5	Nguyễn Ngọc	Duy	13	1	2006	9	A1	Việt Hưng	Tin học	10.00	Giải Ba
6	Nguyễn Minh	Hoàng	12	3	2006	9	A2	ĐTVH	Tin học	9.00	Giải KK
7	Bùi Quốc	Trung	2	10	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Tin học	7.00	Giải KK
8	Trần Quang	Huy	20	1	2006	9	E	Đức Giang	Tin học	6.00	Giải KK
9	Nguyễn Việt	Anh	19	1	2006	9	A1	Sài Đồng	Tin học	4.50	
10	Trần Nhật	Hoàng	4	9	2006	9	A1	ĐTVH	Tin học	3.00	
11	Nguyễn Tiến	Dũng	25	8	2006	9	A2	Gia Thụy	Tin học	1.00	
12	Phạm Hoàng	Huy	7	2	2006	9	D	Ái Mộ	Tin học	1.00	
13	Vũ Kim	Long	28	1	2006	9	D	Ái Mộ	Tin học	1.00	
14	Trịnh Phương	Nam	10	11	2006	9	A2	Gia Thụy	Tin học	1.00	
15	Lương Thành	Vinh	25	11	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Tin học	1.00	
16	Phạm Cẩm	Tú	4	3	2006	9	A2	Gia Thụy	Tin học	-1.00	Vắng thi

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020



Đào Thị Hoa

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021**

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Danh	Nguyên	12	8	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Toán	17.25	Giải Nhất
2	Nguyễn Quang	Minh	23	9	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	17.00	Giải Nhất
3	Nguyễn Đức	Thiện	11	9	2006	9	A2	Ngọc Lâm	Toán	17.00	Giải Nhất
4	Nguyễn Việt	Trung	6	5	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	17.00	Giải Nhất
5	Nguyễn Hà	Linh	16	11	2006	9	A2	Gia Thụy	Toán	15.75	Giải Nhì
6	Nguyễn Thu	Phương	10	11	2006	9	A1	Phúc Lợi	Toán	15.00	Giải Nhì
7	Ngô Văn	Anh	2	4	2006	9	C	Ái Mộ	Toán	14.75	Giải Nhì
8	Trần Mạnh	Hoàng	26	4	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	14.50	Giải Nhì
9	Trần Tiến	Thanh	6		2006	9	A1	Phúc Lợi	Toán	13.75	Giải Nhì
10	Khúc Minh	Tiến	18	9	2006	9	H	Thạch Bàn	Toán	13.75	Giải Nhì
11	Nguyễn Thành	Vinh	19	10	2006	9	A6	Gia Thụy	Toán	13.50	Giải Ba
12	Lê Hoàng	Minh	25	9	2006	9	A	Ái Mộ	Toán	13.25	Giải Ba
13	Hoàng Lê	Minh	05	07	2006	9	A4	Vinschool	Toán	13.25	Giải Ba
14	Vũ Tùng	Lâm	16	4	2006	9	A	Ái Mộ	Toán	13.00	Giải Ba
15	Lê Nguyễn Hoàng	Tùng	4	4	2006	9	A2	Gia Thụy	Toán	12.50	Giải Ba
16	Nguyễn Phương	Anh	10	11	2006	9	A5	Gia Thụy	Toán	12.25	Giải Ba
17	Thắm Hồng	Hạnh	21	10	2006	9	B	Long Biên	Toán	12.00	Giải Ba
18	Đỗ Hoàng	Phúc	13	5	2006	9	A	Đức Giang	Toán	11.75	Giải Ba
19	Đoàn Hà	Cúc	25	11	2006	9	D	Đức Giang	Toán	11.50	Giải Ba
20	Lê Thái Thùy	Linh	2	8	2006	9	A2	Thanh Am	Toán	11.50	Giải Ba
21	Hoàng Ánh	Dương	10	7	2006	9	A	Đức Giang	Toán	11.00	Giải KK
22	Nguyễn Tiến	Đạt	8	3	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Toán	10.75	Giải KK
23	Ngô Duy	Anh	28	2	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	10.50	Giải KK
24	Nguyễn Thị Minh	Tâm	16	10	2006	9	A3	Vinschool	Toán	10.50	Giải KK
25	Nguyễn Hoàng	Nam	5	4	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Toán	10.25	Giải KK
26	Giáp Thị Tâm	Anh	30	4	2006	9	A2	Thanh Am	Toán	10.00	Giải KK
27	Trần Duy	Thành	27	04	2006	9	B	Long Biên	Toán	10.00	Giải KK
28	Trần Nhật	Minh	25	4	2006	9	A4	ĐT Việt Hưng	Toán	10.00	Giải KK
29	Phan Hoàng	Anh	29	3	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Toán	9.75	Giải KK
30	Nguyễn Thế	Thành	12	4	2006	9	A5	Gia Thụy	Toán	9.75	Giải KK
31	Trần Thảo	Vy	18	11	2006	9	A	Ái Mộ	Toán	9.75	Giải KK
32	Hoàng Đại	Đồng	24	2	2006	9	A1	Sài Đồng	Toán	9.50	
33	Đỗ Việt	Anh	29	5	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Toán	9.00	



34	Nguyễn Lê	Tiến	11	8	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Toán	9.00	
35	Phạm Đình Khánh	Duy	14	12	2006	9	A4	Gia Thụy	Toán	8.50	
36	Nguyễn Tuấn	Minh	28	2	2006	9	A1	Việt Hưng	Toán	8.50	
37	Kiều Anh	Mỹ	26	11	2006	9	C	Ái Mộ	Toán	8.50	
38	Nguyễn Hiếu	Trang	16	11	2006	9	A1	Sài Đồng	Toán	8.50	
39	Nguyễn Hữu	Trung	20	11	2006	9	A4	Vinschool	Toán	7.75	
40	Vương Lê Khánh	Huyền	24	11	2006	9	A1	Bồ Đề	Toán	7.50	
41	Đặng Minh	Đức	19	11	2006	9	A1	Sài Đồng	Toán	7.00	
42	Trần Đăng	Khoa	9	9	2006	9	B	Phúc Đồng	Toán	6.75	
43	Trương Ánh	Dương	20	9	2006	9	A2	Sài Đồng	Toán	6.25	
44	Nguyễn Thế	Bằng	11	1	2006	9	B	Long Biên	Toán	6.00	
45	Nguyễn Hoàng	Anh	23	4	2006	9	A3	Gia Thụy	Toán	5.75	
46	Trần Đức	Mạnh	27	1	2006	9	B	Phúc Đồng	Toán	2.00	
47	Ngô Ngọc	Yến	28	4	2006	9	A3	Thanh Am	Toán	1.50	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đào Thị Hoa



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021**

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp				
1	Lê Minh	Ngọc	10	7	2006	9	A1	Ngọc Thụy	Ngữ Văn	14.50	Giải Nhất
2	Trần Thảo	Linh	19	11	2006	9	A3	Ngọc Lâm	Ngữ văn	14.00	Giải Nhất
3	Nguyễn Phú	An	6	7	2006	9	A4	Gia Thụy	Ngữ văn	13.50	Giải Nhì
4	Nguyễn Hà	Nhi	17	11	2006	9	A4	Ngọc Thụy	Ngữ văn	13.50	Giải Nhì
5	Đào Ngọc	Thiện	1	3	2006	9	E	Đức Giang	Ngữ văn	12.50	Giải Nhì
6	Nguyễn Vũ Yên	Thư	18	7	2006	9	H	Thạch Bàn	Ngữ văn	12.50	Giải Nhì
7	Nguyễn Minh	Anh	12	10	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Ngữ văn	12.00	Giải Ba
8	Bùi Mai	Phương	12	9	2006	9	A1	Sài Đồng	Ngữ văn	12.00	Giải Ba
9	Nguyễn Thu Thảo	Nguyên	30	4	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Ngữ văn	11.50	Giải Ba
10	Bùi Quỳnh	Anh	22	12	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Ngữ văn	11.00	Giải Ba
11	Trương Lại Quỳnh	Hương	10	1	2006	9	A1	Sài Đồng	Ngữ văn	10.50	Giải Ba
12	Trần Quốc	Hung	23	4	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Ngữ văn	10.00	Giải Ba
13	Đào Nhật	Linh	1	2	2006	9	A2	Sài Đồng	Ngữ văn	10.00	Giải Ba
14	Đỗ Dương Gia	Linh	28	3	2006	9	A1	Ngọc Thụy	Ngữ Văn	10.00	Giải Ba
15	Nguyễn Trúc	Mai	25	12	2006	9	A1	Phúc Lợi	Ngữ văn	10.00	Giải Ba
16	Nguyễn Mai	Phương	19	8	2006	9	A5	Gia Thụy	Ngữ văn	10.00	Giải Ba
17	Nguyễn Lê Thu	Trang	7	7	2006	9	A6	Gia Thụy	Ngữ văn	10.00	Giải Ba
18	Nguyễn Thùy	Dung	23	7	2006	9	A3	Phúc Lợi	Ngữ văn	9.50	Giải KK
19	Nguyễn Minh	Thanh	22	3	2006	9	A7	Ngọc Lâm	Ngữ văn	9.50	Giải KK
20	Đỗ Phương	Thảo	20	9	2006	9	C	Giang Biên	Ngữ văn	9.50	Giải KK
21	Bùi Hoàng Minh	Thu	13	4	2006	9	A1	Sài Đồng	Ngữ văn	9.50	Giải KK
22	Nguyễn Quỳnh	Trang	2	3	2006	9	A	Đức Giang	Ngữ văn	9.50	Giải KK
23	Đỗ Phương	Anh	25	9	2006	9	A	Ái Mộ	Ngữ văn	9.50	Giải KK
24	Lê Phương	Anh	21	3	2006	9	A1	Thượng Thanh	Ngữ văn	9.00	Giải KK
25	Lưu Phương	Linh	18	9	2006	9	E	Thạch Bàn	Ngữ văn	9.00	Giải KK
26	Phạm đỗ Nhật	Linh	11	3	2006	9	A1	Lý Thường Kiệt	Ngữ Văn	9.00	Giải KK
27	Nguyễn Thanh	Thúy	21	7	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Ngữ văn	9.00	Giải KK
28	Trần Ngọc Khánh	Huyền	27	7	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Ngữ văn	8.50	
29	Nguyễn Phương	Linh	3	6	2006	9	A	Ái Mộ	Ngữ văn	8.50	
30	Vũ Trần Huyền	Linh	1	9	2006	9	A2	Gia Thụy	Ngữ văn	8.00	



31	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	7	5	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Ngữ văn	8.00	
32	Nguyễn Thảo	Anh	8	9	2006	9	A1	Thanh Am	Ngữ Văn	7.50	
33	Nguyễn Thị Vân	Khánh	15	2	2006	9	A2	Phúc Lợi	Ngữ văn	7.50	
34	Nguyễn Quỳnh	An	3	2	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Ngữ Văn	7.00	
35	Đào Thị Trâm	Anh	28	3	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Ngữ Văn	7.00	
36	Nguyễn Hồng	Dương	16	8	2006	9	A3	Thượng Thanh	Ngữ Văn	7.00	
37	Phạm Minh	Khuê	4	1	2006	9	A2	Bồ Đề	Ngữ văn	7.00	
38	Hoàng Thanh	Ngân	10	9	2006	9	A6	Gia Thụy	Ngữ văn	7.00	
39	Nguyễn Quỳnh	Anh	9	8	2006	9	B	Long Biên	Ngữ Văn	5.50	
40	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	21	4	2006	9	A5	Gia Thụy	Ngữ Văn	5.50	
41	Nguyễn Hồng	Vân	12	10	2006	9	B	Ái Mộ	Ngữ văn	5.00	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
Đào Thị Hoa

PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp Giải
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Hoàng	Giang	24	4	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Vật lý	19.00	Giải Nhất
2	Nguyễn Khoa	An	21	8	2006	9	A	Ái Mộ	Vật lý	17.50	Giải Nhất
3	Đỗ Song Tú	Linh	17	10	2006	9	A2	Gia Thụy	Vật lý	17.50	Giải Nhất
4	Phạm Minh	Hạnh	28	6	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Vật lý	17.00	Giải Nhì
5	Trần Thu	Trang	18	1	2006	9	A2	Gia Thụy	Vật lý	15.50	Giải Nhì
6	Nguyễn Hương	Giang	25	9	2006	9	A2	Sài Đồng	Vật lý	13.50	Giải Nhì
7	Võ Hà	My	23	10	2006	9	A4	Ngọc Lâm	Vật lý	13.50	Giải Nhì
8	Đỗ Hà	Chi	12	9	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Vật lý	13.00	Giải Nhì
9	Nguyễn Trần	Chiến	5	12	2006	9	A2	Gia Thụy	Vật lý	12.50	Giải Ba
10	Nguyễn Đình	Khánh	3	5	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Vật lý	12.50	Giải Ba
11	Trịnh Ngọc	Khánh	13	12	2006	9	A7	Gia Thụy	Vật lý	12.00	Giải Ba
12	Lưu Anh	Quân	28	3	2006	9	A9	Gia Thụy	Vật lý	12.00	Giải Ba
13	Phạm Trọng	Bình	6	7	2006	9	A5	ĐT Việt Hưng	Vật lý	11.75	Giải Ba
14	Nguyễn Hương	Giang	6	1	2006	9	A	Ái Mộ	Vật lý	11.25	Giải Ba
15	Vũ Trung	Bắc	3	2	2006	9	A	Ái Mộ	Vật lý	10.00	Giải Ba
16	Nguyễn Minh	Thành	17	5	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Vật lý	10.00	Giải Ba
17	Nguyễn Ngọc	Anh	24	6	2006	9	E	Thạch Bàn	Vật lý	9.00	Giải KK
18	Hoàng Đỗ Quỳnh	Anh	9	9	2006	9	A3	ĐT Việt Hưng	Vật lý	8.50	Giải KK
19	Đặng Hoàng	Phúc	5	11	2006	9	A2	Gia Thụy	Vật lý	7.50	Giải KK
20	Lê Minh	Đức	15	4	2006	9	A1	Phúc Lợi	Vật lý	7.00	Giải KK
21	Hoàng Ngọc	Loan	31	5	2006	9	A3	Thanh Am	Vật lý	7.00	Giải KK
22	Nguyễn Đình	Hải	13	10	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Vật lý	6.50	Giải KK
23	Lý Hương	Lan	21	2	2006	9	A1	Việt Hưng	Vật lý	6.50	Giải KK
24	Hoàng Bình	Phương	25	9	2006	9	A4	Sài Đồng	Vật lý	6.50	Giải KK
25	Phạm Minh	Tuấn	31	1	2006	9	A3	Ngọc Thụy	Vật lý	6.00	
26	Nguyễn Chí	Ngọc	30	6	2006	9	A8	Sài Đồng	Vật lý	5.75	
27	Đặng Lê Quang	Anh	14	8	2006	9	G	Thạch Bàn	Vật lý	5.50	
28	Đỗ Hoàng Vân	Anh	17	3	2006	9	H	Thạch Bàn	Vật lý	5.00	
29	Đoàn Quang	Anh	30	10	2006	9	A1	Khiêm	Vật lý	5.00	
30	Nguyễn Quỳnh	Chi	18	10	2006	9	A3	Gia Thụy	Vật lý	5.00	
31	Nguyễn Thành	Đạt	25	7	2006	9	A	Ái Mộ	Vật lý	5.00	
32	Đinh Đức	Toàn	15	8	2006	9	A	Ái Mộ	Vật lý	5.00	
33	Lê Thành	Công	11	9	2006	9	H	Thạch Bàn	Vật lý	4.50	



34	Lê Ánh	Dương	27	1	2006	9	H	Thạch Bàn	Vật lý	4.50		
35	Nguyễn Đức	Tuấn	29	9	2006	9	A4	Gia Thụy	Vật lý	4.50		
36	Nguyễn Thanh Hoàn	Anh	13	9	2006	9	A4	Việt Hưng	Vật lý	4.00		
37	Vũ Thành	Nam	11	4	2006	9	A1	Ngọc Thụy	Vật lý	4.00		
38	Đoàn Thị Thanh	Mai	3	1	2006	9	A1	NBK	Vật lý	3.00		
39	Tạ Hải	Linh	17	12	2006	9	A1	Sài Đồng	Vật lý	2.50		
40	Hoàng Nhất	Nam	07	06	2006	9	A2	Thượng Thanh	Vật lý	2.50		

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đào Thị Hoa



UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Xếp giải
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Lớp				
1	Nguyễn Ái	Bình	23	6	2006	9	C	Ái Mộ	GDCD	12.25	Giải Nhất
2	Phạm Minh	Anh	27	8	2006	9	A4	Gia Thụy	GDCD	12.00	Giải Nhất
3	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30	1	2006	9	C	Giang Biên	GDCD	11.75	Giải Nhì
4	Chữ Diệu	Linh	20	10	2006	9	A	Long Biên	GDCD	11.75	Giải Nhì
5	Hoàng Yến	Nhi	12	4	2006	9	A6	Ngọc Lâm	GDCD	11.75	Giải Nhì
6	Ngô Mai	Phương	24	4	2006	9	A8	Sài Đồng	GDCD	11.50	Giải Nhì
7	Mạc Nhật	Minh	2	4	2006	9	A2	Thượng Thanh	GDCD	11.25	Giải Ba
8	Vũ Anh	Thư	24	4	2006	9	A5	Ngọc Thụy	GDCD	11.25	Giải Ba
9	Nguyễn Hà	My	13	4	2006	9	A2	Gia Thụy	GDCD	11.00	Giải Ba
10	Nguyễn Hải	Yến	30	4	2006	9	C	Giang Biên	GDCD	11.00	Giải Ba
11	Phạm Quỳnh	Anh	13	4	2006	9	A2	Thượng Thanh	GDCD	10.75	Giải Ba
12	Nguyễn Mai Khánh	Vân	26	4	2006	9	A8	Sài Đồng	GDCD	10.75	Giải Ba
13	Văn Thế	Anh	17	4	2006	9	A1	Sài Đồng	GDCD	10.50	Giải KK
14	Nguyễn Minh	Ánh	2	4	2006	9	A8	Sài Đồng	GDCD	10.50	Giải KK
15	Nguyễn Thị Mai	Lan	8	4	2006	9	A	Ngô Gia Tự	GDCD	10.50	Giải KK
16	Phạm Thu	Trang	27	4	2006	9	A4	Gia Thụy	GDCD	10.50	Giải KK
17	Lê Ngọc Thảo	Uyên	17	4	2006	9	A4	Ngọc Thụy	GDCD	10.50	Giải KK
18	Phan Minh	Châu	21	4	2006	9	C	Ngô Gia Tự	GDCD	10.00	Giải KK
19	Nguyễn Thị Hoài	Thương	7	4	2006	9	A1	Việt Hưng	GDCD	10.00	Giải KK
20	Đỗ Phương	Linh	25	4	2006	9	A4	Thanh Am	GDCD	9.75	Giải KK
21	Nguyễn Huyền	Trang	15	4	2006	9	A	Giang Biên	GDCD	9.50	Giải KK
22	Ngô Phương	Linh	19	4	2006	9	A3	Phúc Lợi	GDCD	9.25	
23	Phạm Đào Thu	Thủy	6	4	2006	9	B	Ái Mộ	GDCD	9.00	
24	Nguyễn Phương	Linh	26	4	2006	9	A1	Phúc Lợi	GDCD	8.75	
25	Nguyễn Thu	Huyền	5	4	2006	9	G	Thạch Bàn	GDCD	8.50	
26	Nguyễn Như	Nguyệt	11	4	2006	9	A1	Phúc Lợi	GDCD	8.50	
27	Hoàng Hà	Vy	28	4	2006	9	B	Long Biên	GDCD	8.50	
28	Đỗ Quỳnh	Phương	19	4	2006	9	D	Ngô Gia Tự	GDCD	8.00	



29	Trần Thị Lan	Anh	25	4	2006	9	C	Ngô Gia Tự	GDCD	7.50	
30	Nguyễn Thanh	Thư	31	4	2006	9	A2	Gia Thụy	GDCD	7.00	
31	Phạm Thị Diệu	Linh	6	4	2006	9	A3	Ngọc Thụy	GDCD	6.25	
32	Bùi Khánh	Đan	13	4	2006	9	A3	Phúc Lợi	GDCD	4.75	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020



Đào Thị Hoa



UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XẾP GIẢI HỌC SINH GIỎI VÒNG 2, NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh			Khối lớp		Trường THCS	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
			Ngày	Tháng	năm	Khô i	Lớp				
1	Bùi Thị Hồng	Thương	22	2	2006	9	D	Đức Giang	Địa lý	13.00	Giải Nhất
2	Chu Thị Phúc	Giang	23	12	2006	9	A7	Ngọc Lâm	Địa lý	12.00	Giải Nhất
3	Đinh Khánh	Ly	22	1	2006	9	C	Giang Biên	Địa lý	10.75	Giải Nhì
4	Nguyễn Thu	Hà	31	5	2006	9	C	Giang Biên	Địa lý	10.50	Giải Nhì
5	Vũ Bá	Tùng	10	8	2006	9	D	Ngô Gia Tự	Địa lý	10.50	Giải Nhì
6	Nguyễn Diệu	Linh	18	8	2006	9	C	Long Biên	Địa Lý	9.75	Giải Nhì
7	Nguyễn Lan	Nhi	8	9	2006	9	A2	ĐT Việt Hưng	Địa lý	9.75	Giải Nhì
8	Đặng Lan	Hương	5	12	2006	9	C	Cự Khối	Địa lý	9.25	Giải Ba
9	Đặng Hải	Nam	9	6	2006	9	D	Ái Mộ	Địa lý	9.25	Giải Ba
10	Trần Quỳnh	Trang	22	11	2006	9	A	Ngô Gia Tự	Địa lý	9.25	Giải Ba
11	Nguyễn Minh	Quang	14	2	2006	9	A3	Phúc Lợi	Địa lý	9.00	Giải Ba
12	Nguyễn Việt	Tiến	1	8	2006	9	A2	Phúc Lợi	Địa lý	9.00	Giải Ba
13	Nguyễn Thùy	Vân	18	9	2006	9	C	Giang Biên	Địa lý	9.00	Giải Ba
14	Nguyễn Hồng	Nhung	25	3	2006	9	A8	Ngọc Thụy	Địa lý	8.75	Giải Ba
15	Bùi Đức	Duy	31	12	2006	9	A2	Bồ Đề	Địa lý	8.50	Giải KK
16	Nguyễn Phương	Linh	19	8	2006	9	A5	Thanh Am	Địa Lý	8.00	Giải KK
17	Phùng Ngọc	Linh	6	1	2006	9	A1	Thượng Thanh	Địa lý	7.75	Giải KK
18	Nguyễn Hương	Ly	7	11	2006	9	G	Thạch Bàn	Địa lý	7.50	Giải KK
19	Hồ Thế	Son	24	11	2006	9	A1	ĐT Việt Hưng	Địa lý	7.25	Giải KK
20	Nguyễn Tuấn	Phong	19	12	2006	9	E	Ngô Gia Tự	Địa lý	7.00	Giải KK
21	Bùi Phương	Anh	31	5	2006	9	A1	Thanh Am	Địa Lý	6.50	
22	Nguyễn Khánh	Ly	10	9	2006	9	G	Thạch Bàn	Địa lý	6.50	
23	Phạm Ngọc	Minh	8	5	2006	9	A1	Ngọc Lâm	Địa lý	6.50	
24	Phạm Tường	Nhi	22	10	2006	9	B	Ái Mộ	Địa lý	6.50	
25	Mai Vũ Minh	Ngọc	19	3	2006	9	E	Thạch Bàn	Địa lý	6.50	
26	Vũ Trung	Hiếu	11	11	2006	9	E	Ngô Gia Tự	Địa lý	6.25	
27	Đỗ Ngọc	Nhi	2	3	2006	9	C	Ái Mộ	Địa lý	6.25	
28	Nguyễn Thảo	Ngân	7	11	2006	9	A1	Phúc Lợi	Địa lý	6.00	
29	Nguyễn Minh	Quang	25	6	2006	9	A3	Phúc Lợi	Địa lý	6.00	
30	Đào Phương	Thảo	23	3	2006	9	C	Cự Khối	Địa lý	6.00	



31	Trương Võ Thanh	Thảo	5	7	2006	9	A2	Gia Thụy	Địa Lý	5.75	
32	Nguyễn Tuệ	Nhi	27	9	2006	9	A3	LTK	Địa Lý	5.50	
33	Nguyễn Quốc Tri	Hoàng	18	5	2006	9	C	Ái Mộ	Địa lý	5.25	
34	Nguyễn Văn	Khánh	17	3	2006	9	A	Ngô Gia Tự	Địa lý	5.25	
35	Đào Ngọc	Linh	26	4	2006	9	A8	Ngọc Thụy	Địa lý	5.00	
36	Vũ Anh	Thư	1	10	2006	9	A8	Ngọc Thụy	Địa lý	4.00	

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2020



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đào Thị Hoa

